

Số: 6454/YCBG-BVT
V/v yêu cầu báo giá gói thầu Mua
sắm vật tư phẫu thuật cột sống năm
2024 – 2025 thuộc dự toán mua
sắm: Mua sắm vật tư phẫu thuật cột
sống năm 2024 – 2025

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 11 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Gói thầu: Mua sắm vật tư phẫu thuật cột sống năm 2024 – 2025
Thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư phẫu thuật cột sống
năm 2024 – 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, làm cơ sở tổ chức mua sắm cho gói thầu Mua sắm vật tư phẫu thuật cột sống năm 2024 – 2025 thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư phẫu thuật cột sống năm 2024 – 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh.

Địa chỉ: Đường Nguyễn Quyền - Phường Võ Cường - Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Nga

- Chức vụ: Văn thư

- Số điện thoại: 0222.3821.242

- Địa chỉ email: bvdkbacninh@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Văn thư - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh - Đường Nguyễn Quyền - Phường Võ Cường - Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh.

- Hoặc nhận qua email (Bản PDF có chữ ký, đóng dấu đỏ Công ty và file excel) theo địa chỉ: bvdkbacninh@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 05 tháng 11 năm 2024 đến trước 16h30' ngày 18 tháng 11 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 18 tháng

11 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hóa chất, vật tư, thiết bị y tế/yêu cầu chi tiết theo Bảng sau: Theo Phụ lục đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản hóa chất, vật tư, thiết bị y tế:

- Địa điểm giao hàng: Giao hàng tại kho vật tư, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh, Đường Nguyễn Quyền, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Hàng hóa được cung cấp thành nhiều đợt theo yêu cầu hàng tháng của Bệnh viện

- Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng trong vòng 72 giờ kể từ ngày nhận được yêu cầu từ Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh (Giao hàng trong giờ hành chính)

3. Thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Không tạm ứng

- Thanh toán bằng chuyển khoản.

- Thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ ngày hoàn tất các thủ tục thanh toán (hóa đơn, biên bản bàn giao và các chứng từ liên quan) bên mua sẽ chuyển khoản toàn bộ số tiền đã mua hàng hóa cho bên bán.

5. Các thông tin khác (nếu có).

- Chất lượng hàng hoá mới 100%

- Báo giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) Và các khoản chi phí khác có liên quan, bên mua không phải trả thêm bất kỳ khoản chi phí nào khác.

- Hãng sản xuất, nhà cung cấp có thể báo giá một phần (lô), nhiều phần (lô) hoặc tất cả các phần (lô) của gói thầu. Lưu ý: nhà thầu phải chào đầy đủ các mặt hàng của phần (lô) mà nhà thầu chào giá

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh (đăng tải);
- Cổng thông tin điện tử SYT (đăng tải);
- Phòng TCKT (đăng tải trên HT mạng ĐT Quốc gia);
- Phòng Công nghệ thông tin (đăng tải trên website của BV);
- Lưu VT, HỖXD Giá.

GIÁM ĐỐC

Hạ Bá Chân

Phụ lục: Yêu cầu về tính năng, yêu cầu kỹ thuật

Gói thầu: Mua sắm vật tư phẫu thuật cột sống năm 2024 – 2025

Thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư phẫu thuật cột sống năm 2024 – 2025

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 6454/YCBG-BVT ngày 05/11/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh)

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng, yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Nẹp vít dùng cho phẫu thuật cột sống lưng			
1.1	Nẹp dọc thẳng	<ul style="list-style-type: none">- Chất liệu: Hợp kim Titanium.- Chiều dài: $\geq 500\text{mm}$.- Đường kính: $5.5\text{mm} (\pm 5\%)$.- Xuất xứ: Việt Nam hoặc G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật).- Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu) hoặc ARTG (Australia) hoặc PMDA (Nhật Bản).	Cái	200
1.2	Nẹp nổi ngang	<ul style="list-style-type: none">- Chất liệu: Hợp kim Titanium.- Có các chiều dài theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tối thiểu trong khoảng từ 40mm đến 60mm.- Dùng được với mặt hàng STT 1.1 (Nẹp dọc thẳng).- Xuất xứ: Việt Nam hoặc G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật).- Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu) hoặc ARTG (Australia) hoặc PMDA (Nhật Bản).	Cái	10
1.3	Vít đa trục cột sống lưng	<ul style="list-style-type: none">- Chất liệu: Hợp kim Titanium.- Có các chiều dài theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tối thiểu trong khoảng từ 30mm đến 50mm.- Có các đường kính theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tối thiểu trong khoảng từ 4.5mm đến 7.0mm.- Góc xoay: $\geq 60^\circ$.	Cái	900

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng, yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Dùng được với mặt hàng STT 1.1 (Nẹp dọc thẳng). - Vít tự taro. - Xuất xứ: Việt Nam hoặc G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật). - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu) hoặc ARTG (Australia) hoặc PMDA (Nhật Bản). 		
1.4	Vít đơn trục cột sống lưng	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Hợp kim Titanium. - Có các chiều dài theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tối thiểu trong khoảng từ 25mm đến 50mm. - Có các đường kính theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tối thiểu trong khoảng từ 4.0mm đến 7.5mm. - Vít tự taro. - Dùng được với mặt hàng STT 1.1 (Nẹp dọc thẳng). - Xuất xứ: Việt Nam hoặc G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật). - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu) hoặc ARTG (Australia) hoặc PMDA (Nhật Bản). 	Cái	150
1.5	Vít ốc khóa trong	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Hợp kim Titanium. - Dùng được với mặt hàng STT1.3 (Vít đa trục cột sống lưng) và STT1.4 (Vít đơn trục cột sống lưng). - Xuất xứ: Việt Nam hoặc G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật). - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu) hoặc ARTG (Australia) hoặc PMDA (Nhật Bản). 	Cái	1050
2	Nẹp vít dùng cho phẫu thuật cột sống lưng qua da			
2.1	Nẹp dọc uốn sẵn	<ul style="list-style-type: none"> - Nẹp dọc uốn sẵn, một đầu nhọn. - Chất liệu: Hợp kim Titanium. 	Cái	80

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng, yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Có các chiều dài theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tối thiểu trong khoảng từ 35mm đến 150mm. - Đường kính: 5.5mm ($\pm 5\%$). - Xuất xứ: Việt Nam hoặc G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật). - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu) hoặc ARTG (Australia) hoặc PMDA (Nhật Bản). 		
2.2	Kim định vị và dùi cuống cung	<ul style="list-style-type: none"> - Kim định vị và dùi cuống cung. - Đầu kim dạng đầu vát. - Vỏ bọc cách điện. 	Cái	30
2.3	Vít đa trục dùi trong phẫu thuật cột sống lưng qua da	<ul style="list-style-type: none"> - Vít đa trục dùi trong phẫu thuật cột sống lưng qua da. - Chất liệu: Hợp kim Titanium. - Vít dạng rộng nòng. - Có các chiều dài theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tối thiểu trong khoảng từ 35mm đến 45mm. - Có các đường kính theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tối thiểu trong khoảng từ 5.5mm đến 7.5mm. - Góc xoay: $\geq 60^\circ$. - Dùi được với mặt hàng STT2.1 (Nẹp dọc uốn sẵn). - Xuất xứ: Việt Nam hoặc G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật). - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu) hoặc ARTG (Australia) hoặc PMDA (Nhật Bản). 	Cái	200
2.4	Vít khóa trong dùi trong phẫu thuật cột sống lưng qua da	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Hợp kim Titanium. - Dùi được với mặt hàng STT2.3 (Vít đa trục dùi trong phẫu thuật cột sống lưng qua da). - Xuất xứ: Việt Nam hoặc G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật). 	Cái	200

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng, yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu) hoặc ARTG (Australia) hoặc PMDA (Nhật Bản).		
3	Miếng ghép đĩa đệm cột sống lưng			
3.1	Miếng ghép đĩa đệm cột sống lưng	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: PEEK (Polyether ether ketone). - Có các chiều dài theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tối thiểu trong khoảng từ: 22mm đến 30mm. - Có các chiều rộng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tối thiểu trong khoảng từ: 9mm đến 12mm. - Có các chiều cao theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tối thiểu trong khoảng từ 6mm đến 12 mm. - Xuất xứ: Việt Nam hoặc G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật). - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu) hoặc ARTG (Australia) hoặc PMDA (Nhật Bản). 	Cái	50
4	Miếng ghép đĩa đệm, nẹp, vít dùng cho phẫu thuật cột sống cổ trước			
4.1	Miếng ghép đĩa đệm cột sống cổ tự khóa	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: PEEK (Polyether ether ketone). - Có các chiều dài theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tối thiểu trong khoảng từ 12mm đến 15mm. - Có các chiều rộng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tối thiểu trong khoảng từ 12mm đến 18mm. - Có các chiều cao theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tối thiểu trong khoảng từ 5mm đến 12mm. - Vị trí bắt vít: ≥ 2 vị trí. - Xuất xứ: Việt Nam hoặc G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật). 	Cái	10

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng, yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu) hoặc ARTG (Australia) hoặc PMDA (Nhật Bản).		
4.2	Miếng ghép đĩa đệm cột sống cổ	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: PEEK (Polyether ether ketone). - Có các chiều dài theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tối thiểu trong khoảng từ 12mm đến 14mm. - Có các chiều rộng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tối thiểu trong khoảng từ 14mm đến 16mm. - Có các chiều cao theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tối thiểu trong khoảng từ 5.0mm đến 8.0mm. - Xuất xứ: Việt Nam hoặc G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật). - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu) hoặc ARTG (Australia) hoặc PMDA (Nhật Bản). 	Cái	5
4.3	Nẹp cổ trước 1 tầng	<ul style="list-style-type: none"> - Nẹp cổ trước 1 tầng. - Chất liệu: Hợp kim Titanium. - Có các chiều dài theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tối thiểu trong khoảng từ 20mm đến 30mm. - Chiều rộng: 16mm ($\pm 10\%$). - Xuất xứ: Việt Nam hoặc G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật). - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu) hoặc ARTG (Australia) hoặc PMDA (Nhật Bản). 	Cái	5
4.4	Nẹp cổ trước 2 tầng	<ul style="list-style-type: none"> - Nẹp cổ trước 2 tầng. - Chất liệu: Hợp kim Titanium. - Có các chiều dài theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tối thiểu trong khoảng từ 36mm đến 50mm. - Chiều rộng: 16mm ($\pm 10\%$) 	Cái	5

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng, yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Xuất xứ: Việt Nam hoặc G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật). - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu) hoặc ARTG (Australia) hoặc PMDA (Nhật Bản). 		
4.5	Vít cột sống cổ trước	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Hợp kim Titanium. - Có các chiều dài theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tối thiểu trong khoảng từ 11mm đến 15mm. - Đường kính: 4.0mm ($\pm 10\%$). - Vít tự taro. - Xuất xứ: Việt Nam hoặc G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật). - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu) hoặc ARTG (Australia) hoặc PMDA (Nhật Bản). 	Cái	50
4.6	Vít tự taro dùng cho miếng ghép đĩa đệm cột sống cổ tự khóa	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Hợp kim Titanium. - Có các chiều dài theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tối thiểu trong khoảng từ 12mm đến 16mm. - Đường kính: 4.0mm ($\pm 10\%$). - Vít tự taro. - Dùng được với mặt hàng STT4.1 (Miếng ghép đĩa đệm cột sống cổ tự khóa). - Xuất xứ: Việt Nam hoặc G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật). - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu) hoặc ARTG (Australia) hoặc PMDA (Nhật Bản). 	Cái	30
5	Nẹp vít dùng cho phẫu thuật cột sống cổ sau			
5.1	Nẹp dọc cột sống cổ sau	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Hợp kim Titanium. - Có các chiều dài theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tối thiểu trong khoảng từ 60mm đến 240mm. 	Cái	15

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng, yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính nẹp: 3.5mm ($\pm 10\%$). - Xuất xứ: Việt Nam hoặc G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật). - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu) hoặc ARTG (Australia) hoặc PMDA (Nhật Bản). 		
5.2	Nẹp nối ngang cổ sau	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Hợp kim Titanium. - Có các chiều dài theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tối thiểu trong khoảng từ 34mm đến 50mm. - Xuất xứ: Việt Nam hoặc G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật). - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu) hoặc ARTG (Australia) hoặc PMDA (Nhật Bản). 	Cái	2
5.3	Vít đa trục cột sống cổ sau	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Hợp kim Titanium. - Có các chiều dài theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tối thiểu trong khoảng từ 10mm đến 40mm. - Có các đường kính theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tối thiểu trong khoảng từ 3.5mm đến 4.0mm. - Dùng được với mặt hàng STT5.1 (Nẹp dọc cột sống cổ sau). - Xuất xứ: Việt Nam hoặc G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật). - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu) hoặc ARTG (Australia) hoặc PMDA (Nhật Bản). 	Cái	60
5.4	Vít ốc khóa trong cột sống cổ sau	<ul style="list-style-type: none"> - Vít ốc khóa trong cột sống cổ sau. - Chất liệu: Hợp kim Titanium. - Dùng được với mặt hàng STT5.3 (Vít đa trục cột sống cổ sau). 	Cái	60
6	Nẹp, vít, kim dùng cho phẫu thuật bệnh nhân có mật độ xương thấp			

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng, yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
6.1	Nẹp dọc uốn sẵn dùng cho vít đa trục, ren kép	<ul style="list-style-type: none"> - Nẹp dọc uốn sẵn, một đầu nhọn. - Chất liệu: Hợp kim Titanium. - Có các chiều dài theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tối thiểu trong khoảng từ 35mm đến 100mm. - Đường kính: 5.5mm ($\pm 5\%$). - Xuất xứ: Việt Nam hoặc G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật). - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu) hoặc ARTG (Australia) hoặc PMDA (Nhật Bản). 	Cái	20
6.2	Kim dẫn xi măng	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng được với mặt hàng STT6.4 (Vít đa trục, ren kép, rỗng nòng bơm xi măng). - Xuất xứ: Việt Nam hoặc G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật). - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu) hoặc ARTG (Australia) hoặc PMDA (Nhật Bản). 	Cái	40
6.3	Kim định vị và dùi cuống cung	<ul style="list-style-type: none"> - Kim định vị và dùi cuống cung. - Đầu kim dạng đầu vát. - Vỏ bọc cách điện. 	Cái	10
6.4	Vít đa trục, ren kép, rỗng nòng bơm xi măng	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Hợp kim Titanium. - Rỗng nòng, có ≥ 3 lỗ bơm xi măng. - Có các chiều dài theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tối thiểu trong khoảng từ 35mm đến 45mm. - Có các đường kính theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tối thiểu trong khoảng từ 5.5mm đến 7.5mm. - Góc xoay: $\geq 60^\circ$. - Dùng được với mặt hàng STT6.1 (Nẹp dọc uốn sẵn dùng cho vít đa trục, ren kép). - Xuất xứ: Việt Nam hoặc G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật). 	Cái	40

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng, yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu) hoặc ARTG (Australia) hoặc PMDA (Nhật Bản).		
6.5	Vít khóa trong dùng cho vít đa trục, ren kép	- Chất liệu: Hợp kim Titanium. - Dùng được với mặt hàng STT6.4 (Vít đa trục, ren kép, rỗng nòng bơm xi măng). - Xuất xứ: Việt Nam hoặc G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật). - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu) hoặc ARTG (Australia) hoặc PMDA (Nhật Bản).	Cái	40
7	Xương nhân tạo			
7.1	Xương nhân tạo	- Thành phần và tỉ lệ theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Dung tích: $\geq 2\text{cc/hộp}$. - Xuất xứ: Việt Nam hoặc G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật). - Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu) hoặc ARTG (Australia) hoặc PMDA (Nhật Bản).	Hộp	40

Mẫu báo giá

Gói thầu: Mua sắm vật tư phẫu thuật cột sống năm 2024 – 2025

Thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư phẫu thuật cột sống năm 2024 – 2025

BÁO GIÁ

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các hóa chất, vật tư, thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các loại hóa chất, vật tư, thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	STT theo yêu cầu báo giá	Danh mục hàng hóa	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Hãng sản xuất	Đặc tính kỹ thuật, thông số kỹ thuật	Mã HS	Nước sản xuất	Số lượng/ khối lượng	Quy cách	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1											
2											
n		...										

Hãng sản xuất, nhà cung cấp: Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, hợp đồng tương tự hoặc các tài liệu liên quan của hóa chất, vật tư, thiết bị y tế báo giá (nếu có).

2. Báo giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) và các khoản chi phí khác có liên quan, bên mua không phải trả thêm bất kỳ khoản chi phí nào khác.

3. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày 18/11/2024.

4. Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm về việc cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

...., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))